

KINH TẾ THẾ GIỚI BƯỚC SANG NĂM 2022 LẠC QUAN NHUNG THẬN TRỌNG

Các chuyên gia kỳ vọng nền kinh tế toàn cầu sẽ vững vàng đối diện với những rủi ro như sự xuất hiện của biến thể Omicron, khủng hoảng năng lượng, tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng, lạm phát tăng cao.

Trong năm 2021, nền kinh tế thế giới dần thoát khỏi suy thoái, với sự phục hồi nhanh hơn kỳ vọng.

Khi các quốc gia bắt đầu mở cửa trở lại và thích ứng với trạng thái “bình thường mới,” nhu cầu tiêu dùng một lần nữa trở thành động lực cho tăng trưởng.

Bước sang năm 2022, các chuyên gia kỳ vọng nền kinh tế toàn cầu sẽ vững vàng đối diện với những rủi ro như sự xuất hiện của biến thể mới Omicron, khủng hoảng năng lượng, tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng và lạm phát tăng cao.

Liều vaccine cho kinh tế thế giới

Cùng với hiệu quả của các gói kích thích kinh tế, năm 2021, nhiều nước dần kiểm soát dịch bệnh và sớm điều chỉnh chính sách chống dịch phù hợp để mở cửa trở lại nền kinh tế, tạo lực đẩy để nền kinh tế thế giới lấy lại đà tăng trưởng.

Theo số liệu của IHS Markit, GDP thực tế của thế giới trong quý 2/2021 vượt mức của quý 4/2019 - giai đoạn trước đại dịch, đánh dấu mốc chuyển từ giai đoạn phục hồi sang tăng trưởng trở lại.

Đà phục hồi có dấu hiệu chững lại trong những tháng cuối năm khi các làn sóng dịch mới khiến nhiều nước trì hoãn kế hoạch mở cửa, song về tổng thể, kinh tế thế giới đã có bước chuyển ngoạn mục so với mức giảm 3-5% của năm 2020. Các thể chế tài chính đều dự báo kinh tế thế giới năm 2021 tăng trưởng ở mức 5-6%.

Thương mại toàn cầu được đánh giá khởi sắc trở lại nhờ việc các nước nới lỏng nhiều biện pháp hạn chế, chuyển sang chiến lược “sống chung an toàn với COVID-19” thay vì đóng cửa thực hiện “nói không với COVID-19” (Zero COVID).

Thực tế cho thấy các biện pháp phong tỏa chặt chẽ, từng đem lại hiệu quả tại nhiều nước năm 2020, đã không còn phát huy tác dụng khi virus SARS-CoV-2 liên tục biến đổi, biến thể này chưa suy yếu thì đã có biến thể khác dễ lây lan hơn xuất hiện, khiến dịch bệnh ngày càng khó lường.

Trong khi đó, các lệnh phong tỏa nhằm ngăn chặn sự lây lan của virus SARS-CoV-2, đã “giáng một đòn mạnh” đối với kinh tế-xã hội, làm gián đoạn việc học, đứt gãy sản xuất, ảnh hưởng tới việc chăm sóc sức khỏe và hoạt động xã hội. Ước tính nếu phong tỏa toàn quốc, Ấn Độ sẽ thiệt hại 120 tỷ USD - tương đương 4% GDP của nước này.

Mô hình mở cửa dần dần, từng bước và có cân nhắc cân trọng được áp dụng khá rộng rãi. Các nước không mở cửa hoàn toàn ngay lập tức mà chia theo từng giai đoạn, hoặc phân chia khu vực dân cư theo “bản đồ sắc màu” dựa trên tình hình dịch bệnh. Công nghệ trở thành trụ cột, tạo điều kiện thúc đẩy trạng thái bình thường mới, trong khi xu thế tiêu dùng, lao động của con người đã thay đổi cho phù hợp tình hình mới. Sống chung an toàn với COVID-19 cũng khiến con người thay đổi tư duy và lối sống.

Sự lạc quan thận trọng

Gam màu trong bức tranh kinh tế thế giới 2021 đã tươi sáng hơn so với năm 2020,

nhưng vẫn có những mảng màu tối có nguy cơ loang rộng. Đặc biệt, sự xuất hiện của biến thể mới Omicron, được đánh giá lây lan nhanh hơn biến thể Delta, có thể làm chậm quá trình phục hồi của nền kinh tế toàn cầu và tiếp tục gây rủi ro cho kinh tế thế giới năm 2022.

Trước hết, tốc độ phục hồi và tăng trưởng giữa các nước và khu vực không đồng đều, như chuyên gia kinh tế trưởng của ngân hàng JPMorgan Bruce Kasman đánh giá là “chênh lệch lớn chưa từng có” trong 20-25 năm qua.

Báo cáo của các tổ chức quốc tế đều nhấn mạnh sự chênh lệch trong tốc độ phục hồi kinh tế chủ yếu liên quan đến mức độ bao phủ vaccine. Con đường phục hồi của các nước thu nhập thấp được dự báo sẽ kéo dài và không bằng phẳng, điều có thể làm giảm tỷ lệ tăng trưởng chung của thế giới.

Lạm phát phi mã cũng là mối đe dọa thường trực trong năm 2021 và nhiều khả năng sẽ kéo dài trong năm 2022. Trong đó, cuộc khủng hoảng năng lượng và đứt gãy chuỗi cung ứng được coi là nguyên nhân trực tiếp gây ra lạm phát, khiến chi phí sản xuất bị đẩy lên nhiều lần.

Các biện pháp hạn chế phòng dịch và mạng lưới vận tải bị tắc nghẽn, đặc biệt là ở khu vực Đông Nam Á, nơi đặt trung tâm chuỗi cung ứng toàn cầu, đã khiến nguồn cung hàng hóa bị gián đoạn, trong khi nhu cầu tiêu dùng tăng mạnh hơn so với các giai đoạn hậu suy thoái trước đây.

Giá năng lượng đã “nhảy vọt” 23% trong một năm qua, trong khi giá các nguyên liệu đầu vào khác cũng leo thang. Các ngành công nghiệp lớn đứng trước sức ép cắt giảm sản lượng và điều này sẽ là rào cản lớn đe dọa quá trình phục hồi tăng trưởng kinh tế.

Biến thể Omicron đã giáng một đòn vào những hy vọng lạc quan rằng nền kinh tế thế giới sẽ bước sang năm 2022 trên đôi chân vững chắc hơn. Sự xuất hiện của biến thể Omicron rõ ràng làm tăng nguy cơ “hồi sinh” các biện pháp hạn chế để kiểm soát dịch bệnh và nguồn cung lại có khả năng tiếp tục đứt gãy. Chuỗi cung ứng toàn cầu rối loạn, biến đổi khí hậu và thị trường lao động thắt chặt, dẫn đến phản ứng dây chuyền là vật giá gia tăng.

Nếu không được kiểm soát, lạm phát có thể sẽ diễn biến phức tạp hơn, tiếp tục đẩy cao chi phí sinh hoạt của các nước và bóp nghẹt mức sống của các gia đình. Các nhà hoạch định chính sách hiện nay đều nhất trí rằng lạm phát cao không phải là một hiện tượng nhất thời, và nhiều ngân hàng trung ương đã khởi động lộ trình tăng lãi suất và chuẩn bị các chính sách tiền tệ để hạn chế đà tăng giá tiêu dùng.

Có thể nói, dù có những yếu tố cản trở, song với bước phục hồi trong năm 2021, nền kinh tế thế giới đang có động lực mạnh mẽ để thúc đẩy tăng trưởng quay lại quỹ đạo ổn định như trước đại dịch. Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh (CEBR) có trụ sở tại London (Anh) dự báo GDP của thế giới sẽ vượt mốc 100.000 tỷ USD lần đầu tiên vào năm 2022, sớm hơn hai năm so với dự báo trước đó.

Theo các nhà phân tích, bất chấp sự xuất hiện của biến thể Omicron vào cuối tháng 11/2021, các biện pháp phòng chống dịch bệnh sẽ không quá chặt chẽ so với trước đây, do khả năng miễn dịch trong cộng đồng đã được cải thiện.

Trong khi đó, khả năng thích ứng với đại dịch của nền kinh tế cũng đồng nghĩa với việc các biện pháp hạn chế được áp đặt trở lại sẽ gây ít thiệt hại hơn. Việc các nước đẩy mạnh thích ứng an toàn với COVID-19, vừa kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, vừa mở cửa phát triển kinh tế hứa hẹn một triển vọng tươi sáng hơn cho kinh tế thế giới trong năm 2022./.

Mai Ly (TTXVN/Vietnam+)

NĂM 2021 GHI NHẬN NHIỆT ĐỘ ĐẠI DƯƠNG NÓNG NHẤT LỊCH SỬ

Báo cáo mới cho biết đại dương toàn cầu đã nóng lên chưa từng thấy trong năm 2021, nguyên nhân chủ yếu là do biến đổi khí hậu.

Bất chấp sự kiện La Niña - hiện tượng khí hậu làm lạnh vùng nước ở Thái Bình Dương - đang diễn ra, nhiệt độ trung bình của nước biển toàn cầu (tính từ bề mặt đến độ sâu 2.000 m) vẫn gia tăng và xác lập một kỷ lục mới trong năm 2021, đánh dấu lần thứ sáu liên tiếp các nhà khoa học ghi nhận đại dương thế giới nóng hơn năm cũ.

“Nhiệt độ đại dương đang không ngừng tăng lên trên toàn cầu và điều này là một hệ quả của biến đổi khí hậu do con người gây ra”, nhà khoa học khí hậu Kevin Trenberth từ Trung tâm Nghiên cứu Khí quyển Quốc gia ở Colorado, tác giả chính của nghiên cứu, hôm 11/1 cho biết trong bài đăng trên tạp chí *Advances in Atmospheric Sciences*.

Nước biển ấm lên làm tăng cường độ của các cơn bão, cuồng phong và mưa, khiến lũ lụt ngày càng trầm trọng hơn. Nhiệt độ đại dương tăng còn “ăn mòn” các tảng băng rộng lớn ở Greenland và Nam Cực, thúc đẩy mức nước biển dâng cao.

Các đại dương hấp thụ khoảng một phần ba lượng carbon dioxide thải ra từ hoạt động của con người, khiến chúng bị axit hóa. Điều này làm suy giảm các rạn san hô, nơi sinh sống của 1/4 sinh vật biển trên thế giới và là nguồn cung cấp thức ăn cho hơn 500 triệu người.

Khi thế giới ấm lên do đốt nhiên liệu hóa thạch, phá rừng và các hoạt động khác, các đại dương đã phải gánh chịu thêm sức nóng. Hơn 90% nhiệt lượng tạo ra trong 50 năm qua đã được hấp thụ bởi các đại dương.

“Lượng nhiệt bị các đại dương hấp thụ là rất lớn. Năm ngoái, phần nước từ bề mặt đến độ sâu 2.000 m của đại dương, nơi phần lớn sự nóng lên xảy ra, đã hấp thụ thêm 14 zettajoule (một đơn vị đo năng lượng bằng một tỷ joule) so với năm 2020”, báo cáo cho biết.

Theo nghiên cứu, hiện tượng nóng lên diễn ra mạnh nhất ở Đại Tây Dương và Nam Đại Dương. Bắc Thái Bình Dương cũng có sự gia tăng nhiệt đáng kể từ năm 1990, trong khi Địa Trung Hải ghi nhận mức nhiệt cao kỷ lục vào năm 2021.

“Nếu chúng ta chưa đạt mức phát thải ròng bằng không, sự tăng nhiệt đó sẽ còn tiếp tục. Nhận thức và hiểu biết tốt hơn về đại dương là cơ sở để thực hiện các hành động chống biến đổi khí hậu”, đồng tác giả của nghiên cứu Michael Mann tại Đại học Penn State của Mỹ nhấn mạnh.

Đoàn Dương (Theo Guardian)

CÔNG NGHỆ 6G NHANH GẤP HÀNG CHỤC LẦN MẠNG 5G

Phòng thí nghiệm công nghệ cao ở tỉnh Giang Tô – Trung Quốc đạt đột phá mới trong phát triển công nghệ liên lạc thế hệ tiếp theo.

Phòng thí nghiệm Purple Mountain tại Nam Ninh, Giang Tô, cho biết nhóm chuyên gia đứng đầu là giáo sư You Xiaohu đã phát triển công nghệ truyền dữ liệu không dây thế hệ thứ 6 (6G) với tốc độ 206,25 gigabit/giây lần đầu tiên. Dự án được tiến hành thông qua hợp tác giữa công ty viễn thông China Mobile và Đại học Phục Đán cùng với kinh phí từ chính phủ.

Tốc độ trên là một kỷ lục thế giới đối với truyền dữ liệu không dây theo thời gian thực ở băng tần terahertz (300GHz - 3THz), được coi là nền tảng cho kết nối di động 6G trong tương lai, Purple Mountain. Công nghệ giao tiếp không dây 6G sẽ là phiên bản tiếp theo với tốc độ nhanh gấp 10 - 20 lần mạng 5G hiện nay đang được triển khai ở nhiều nước.

Theo You Xiaohu, người đứng đầu phòng thí nghiệm, công nghệ truyền dữ liệu ở băng tần terahertz là cơ sở của mạng 6G và sẽ được sử dụng rộng rãi trong những ứng dụng mới như tương tác thực tế ảo (AR), thực tế ảo (VR) và metaverse. Hơn nữa, công nghệ terahertz có thể ứng dụng trong liên lạc không gian giữa các vệ tinh, tàu vũ trụ và Trái Đất.

Công ty thiết bị viễn thông Huawei Technologies của Trung Quốc dự đoán mạng 6G có thể đi vào hoạt động năm 2030. Ericsson, một nhà sản xuất thiết bị 5G hàng đầu, kỳ vọng những tiêu chuẩn đầu tiên cho mạng 6G sẽ được đưa ra vào năm 2027. Trung Quốc là nước có số trạm 5G lớn nhất thế giới. Tính đến tháng 11/2021, Trung Quốc đã xây dựng và đưa vào vận hành khoảng 1,4 triệu trạm trên cả nước. Tuy nhiên, việc triển khai dịch vụ 5G vẫn còn chậm do chi phí cao.

An Khang (Theo SCMP)

SINH VIÊN LÀM MÁY VỚT RÁC TỰ ĐỘNG

Máy vớt rác được thiết kế trên hệ thống phao, đặt cố định trên kênh có thể nâng hạ theo dòng nước và tự động vớt rác lên thùng chứa bằng băng chuyền.

Sản phẩm do nhóm sinh viên Võ Khánh Toàn, Lê Nguyễn Hoàng Tuấn, Nguyễn Hoàng Thiên và Phạm Thanh Hải sinh viên ngành Cơ điện tử, Đại học Bách khoa TP HCM sáng chế với mục tiêu giảm chi phí nhân công, chi phí máy móc cho việc vớt rác trên sông.

Mô hình máy vớt rác trên kênh rạch của nhóm. Ảnh: NVCC.

Máy vớt rác được chế tạo dài 1,6 m, rộng 0,9 m, cao 1,7 m. Hệ thống lưới được bố trí phía trước cố định vào băng chuyền để thu gom toàn bộ các loại rác nổi, bèo trôi theo dòng chảy.

Rác khi vào lưới sẽ chuyển lên băng chuyền nghiêng 45 độ được khoan lỗ nhỏ để nước có thể chảy xuống, giảm trọng lượng rác và giảm sức tải cho máy. Băng chuyền hoạt động nhờ hệ thống bánh xe quay truyền động nhờ dòng chảy của nước. Băng chuyền đưa rác lên bồn dung tích 660 lít, có thể chứa gần 270 kg rác. Khi thùng chứa rác đầy, cảm biến tiệm cận sẽ phát tín hiệu cho người quản lý trên ứng dụng điện thoại để điều động xe rác đến vị trí thu gom. Ngoài ra, các camera lắp ở khu vực đặt máy sẽ giúp người quản lý theo dõi hoạt động, kịp thời xử lý nếu có sự cố.

Trong trường hợp nước tĩnh hoặc dòng chảy yếu, động cơ điện dự phòng được kích hoạt bằng năng lượng mặt trời duy trì hoạt động của máy. Trường hợp thủy triều dâng làm đổi chiều dòng chảy, máy sẽ ngưng hoạt động, bánh xe quay ngược chiều sẽ tích điện vào bộ lưu trữ năng lượng mặt trời để động cơ điện hoạt động khi cần. Máy có thể đặt ở khu vực giao nhau giữa kênh, rạch và sông Sài Gòn chiều rộng từ 3 - 4 m để thu gom rác trước khi đổ ra sông.

Theo Võ Khánh Toàn, dự kiến vào đầu năm nay, nhóm sẽ thử nghiệm máy vớt rác ở sông Sài Gòn để đánh giá hiệu quả. “Mỗi máy chỉ từ 5 - 7 triệu đồng. Nhóm kỳ vọng máy sẽ thay thế cho các thiết bị vớt rác có người điều khiển và chi phí cao”, Toàn nói và cho biết, sắp tới nhóm sẽ nghiên cứu phát triển máy với nhiều kích cỡ, phù hợp với quy mô các kênh rạch để hoạt động tối ưu hơn.

Vì máy hoạt động ngoài trời nên nhóm đang tìm kiếm loại vật liệu thích hợp để có thể hoạt động ổn định trong nhiều điều kiện thời tiết khác nhau.

Sản phẩm đã giành giải nhì cuộc thi Ý tưởng sáng tạo trẻ TP HCM chủ đề “Bảo vệ và phát triển cảnh quan sông Sài Gòn” do Thành đoàn TP HCM năm 2021.

Theo Hà An - Vnexpress

2021 LÀ NĂM NGẮN NHẤT LỊCH SỬ

Tốc độ quay của Trái Đất nhanh hơn khiến năm 2021 ngắn hơn trung bình khoảng 65 mili giây.

Nhiều người có thể không nhận ra, nhưng năm 2021 ngắn hơn bình thường. Nhà truyền thông khoa học Graham Jones tại công ty TimeAndDate nói với Newsweek, năm vừa qua ngắn hơn trung bình khoảng 65 mili giây và là năm ngắn nhất từng ghi nhận.

Nguyên nhân là tốc độ Trái Đất quay. Chỉ một thay đổi nhỏ trong tốc độ quay của hành tinh xanh cũng có thể khiến một ngày dài hoặc ngắn hơn một phần nhỏ của giây so với mức trung bình 86.400 giây.

“Nếu nhìn vào độ dài của một ngày trong suốt cả năm, bạn có thể thấy các đỉnh và đáy. Một số yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến điều đó là quỹ đạo Mặt Trăng và khoảng cách của Mặt Trăng với Trái Đất”, Graham nói. Đây là tác động tương đối ngắn hạn, nhưng các yếu tố khác, như chuyển động của đại dương và chuyển động bên trong hành tinh xanh được cho là có ảnh hưởng lâu dài hơn, nhưng giới khoa học chưa hoàn toàn hiểu rõ về cách thức. Vì vậy, rất khó để đưa ra dự đoán về tốc độ quay của Trái Đất sớm hơn 6 tháng.

Nhìn chung, các nhà khoa học cho rằng Trái Đất đã quay chậm lại trong một thời gian dài, khiến các năm dần dần dài ra, theo Graham. Họ suy luận điều này từ những yếu tố như đặc điểm địa chất hoặc các quan sát về nhật thực.

“Điều thú vị vào năm 2020 là chúng tôi nhận thấy Trái Đất bùng nổ về tốc độ. Tốc độ tăng tốc đã giảm nhưng Trái Đất vẫn tiếp tục quay nhanh nên năm 2021 diễn ra nhanh hơn. Năm nay có thể cũng sẽ ngắn hơn một chút nhưng rất khó để khẳng định chắc chắn”, Graham giải thích.

Số liệu chính thức về độ dài của một ngày được công bố bởi Văn phòng Vòng quay Trái Đất Quốc tế (IERS). Đây cũng là tổ chức đưa ra các quyết định về giây nhuận nếu tốc độ quay của Trái Đất vượt hoặc trễ quá nhiều so với lịch trình.

Từ những năm 1960, các nhà khoa học đã đo độ dài ngày bằng đồng hồ nguyên tử - loại đồng hồ cực kỳ chính xác, không nhanh hay chậm quá 0,0000001 giây mỗi năm so với đồng hồ lý tưởng. Nhờ đồng hồ nguyên tử, các nhà khoa học biết chính xác khi nào thì độ dài ngày sai lệch so với mức trung bình.

“Khi thời gian nguyên tử được quốc tế chấp thuận vào năm 1967, các đồng hồ nguyên tử ổn định hơn 100 lần so với năm mặt trời. 30 năm qua, đồng hồ nguyên tử đã được cải tiến hơn một triệu lần”, chuyên gia về đồng hồ nguyên tử Kurt Gibble, giáo sư vật lý tại Đại học Bang Pennsylvania, cho biết.

“Đồng hồ nguyên tử ngày nay có thể giúp kiểm tra chính xác kiến thức của chúng ta về vật lý cơ bản, đảm bảo các giao dịch tài chính an toàn, cung cấp thời gian yêu cầu - chính xác đến một phần tỷ giây - cho những hệ thống lập bản đồ sử dụng Hệ thống Định vị Toàn cầu GPS để hướng dẫn xe cộ đi tới gần như mọi địa chỉ trên Trái Đất”, Gibble nói thêm.

Thu Thảo (Theo Newsweek)

NĂM DẦN NÓI CHUYỆN TẢN MẠN VỀ HỔ

Năm 2022 là năm Nhâm Dần theo hệ Thiên Can - Địa Chi. Nhâm là Thủy dương, Dần là Hổ.

Trong 12 con giáp Hổ đứng ở vị trí thứ 3, sau Chuột (Tý) và Trâu (Sửu). Cứ trong mỗi vòng quay của 60 Hoa Giáp, Hổ xuất hiện 5 lần với vị trí các năm khác nhau: Giáp Dần, Bính Dần, Canh Dần, Nhâm Dần, Mậu Dần.

Hổ được coi là con vật linh thiêng vào loại nhất nhì trong mười hai Chi. Nó tượng trưng cho uy quyền, sự dũng mãnh. Đối với người Việt Nam nói riêng và người Châu Á nói chung, Hổ đã đi vào tiềm thức của dân gian, khá đậm nét trong thế giới tâm linh, rất được ưu ái, sùng kính đặc biệt. Chẳng thế mà dân gian vẫn gọi hổ là “Chúa Sơn Lâm”, tôn thành “Ngài”. Hổ có rất nhiều tên gọi, như Ông Hổ, Ông Ba mươi, Ông Cọp, Ông Hùm, Ông Hạm,...

Hình tượng con Hổ ăn sâu vào đời sống nghệ thuật và ngôn từ Việt Nam. Tranh dân gian Ngũ Hổ có giá trị nghệ thuật cao. Bức tranh có sự phối hợp đường nét, hình khối, đầy sức sống mãnh liệt, miêu tả hổ với thân hình vạm vỡ, chắc, khỏe trên thế ngồi vững chắc của hai chân trước.



Tranh dân gian Việt Nam: “Ngũ Hổ”

Trong thành ngữ, tục ngữ, câu đối của dân tộc ta có nhiều câu nhắc đến Hổ, như “Cưỡi trên lưng Hổ”, “Thả Hổ về rừng”, “Vuốt râu hùm”, “Đội lột cọp”,...

Các thi sĩ thời xưa cũng dành ưu ái cho Ngài, nên thơ ca về Ngài có nhiều và chắc ai cũng biết đến bài thơ “Nhớ rừng” của nhà thơ Thế Lữ từ thuở đi học. Bài thơ thể hiện rõ sự oai hùng của loài Hổ trước muôn loài, như:

**Trong hang tối, mắt thần khi đã quắc
Là khiến cho mọi vật đều im hơi
Ta biết ta chúa tể của muôn loài
Giữa chốn thảo hoa không tên, không tuổi.**

Và:

**Khinh lũ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ,
Giương mắt bé diều oai linh rừng thẳm,**



Đồng thời bài thơ cũng thể hiện sự uất hận của Chúa Sơn Lâm khi phải rời xa chốn rừng xanh với câu kết nổi tiếng:

Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu!

Về kinh tế, năm Dần được đánh giá là năm bản lề cho nền kinh tế của Đông Nam Á và các quốc gia Tiểu Hồ. Trong đại dịch covid-19, kinh tế Việt Nam và các nước trong khu vực vẫn có dấu hiệu vươn lên. Mặc dù vẫn còn rất nhiều khó khăn, song Việt Nam vẫn hy vọng trở thành một con Hồ của khu vực.

Về mặt tâm linh, hổ thường được đặt ở trước cửa đình, chùa để canh giữ và trừ ma quỷ. Nanh hổ được coi là thứ bảo vật rất linh nghiệm. Những người đeo nó thường coi đó là lá bùa hộ mệnh. Nó giúp chủ nhân khỏe mạnh và gặp nhiều may mắn.

Người tuổi hổ có lối sống phóng khoáng, thích ngao du đây đó. Họ làm việc với sự tập trung cao, đem tất cả tinh thần, nhiệt huyết. Đời sống tình cảm phong phú, đôi chút đa tình. Người nữ tuổi Dần rất có duyên, hoạt bát, lanh lợi, năng lực biểu đạt cao, giàu óc sáng tạo, mặc dù không ít người quan niệm sai lầm là hổ dữ, nên đôi khi một số chị em cũng có phần lặn lội về đường chồng con.

NĂM DẦN NÓI CHUYỆN CỌP: LẮT LÉO CHỮ NGHĨA



Tính theo Âm lịch, năm 2022 là năm Nhâm Dần, đứng thứ 39 trong hệ thống Can Chi của người Á Đông. Theo thuật ngữ từ thiên can, mệnh Nhâm là Thủy dương và theo thuật ngữ từ địa chi, Dần là Hổ.

Tuy là quyền tự vị tiếng Việt đầu tiên, song *Đại Nam quốc âm tự vị* (1895) của Huỳnh-Tĩnh Paulus Của không phải là sách ghi nhận từ “cọp” sớm nhất, bởi vì từ này từng xuất hiện ở trang 14 của tập *Thor Nam kỳ*, Impr. Nationale (1876) với cách viết: “cọp mắc vòng, cọp dữ” và trong *Chuyện giải buồn* của Quán Hạc (1886) qua “Tích cọp lạy, Cọp có nghĩa”,...

Trong chữ Nôm, cả hai từ 玃 và 狔 đều có nghĩa là cọp, do người Việt sáng tạo, thường được sử dụng ở Đàng Trong. Kể từ nửa cuối thế kỷ XIX, từ cọp được ghi nhận trong nhiều sách viết bằng tiếng Việt và tiếng Pháp, đặc biệt trong *Lục Vân Tiên truyện* của Nguyễn Đình Chiểu.

Tuy nhiên, có những trường hợp từ

này lại mang nghĩa khác, ví dụ: “coi hát cọp” là xem hát không tốn tiền, về sau thường được hiểu là trốn trả tiền mua vé (xem hát cọp, coi cọp). “Cọp” là từ rút gọn, biến âm của chữ accompagné trong tiếng Pháp, nghĩa là đi cùng, kèm theo (vào thời Pháp thuộc, trẻ con dưới 10 tuổi đi coi hát với cha mẹ thường không phải trả tiền vé).

Hổ là một từ gốc Hán, người Việt mượn nguyên xi chữ 虎 trong Hán ngữ để tạo ra chữ Nôm 虎 (hổ), nghĩa là con cọp. Xin lưu ý, có nhiều từ Hán Việt đọc là hổ, nhưng nghĩa hoàn toàn khác. Ví dụ: hổ khẩu (虎口) không phải là miệng hổ, mà là chỗ khe giữa ngón tay cái và ngón tay trỏ; bích hổ (壁虎) và hiết hổ (蠍虎) là con thần lằn (thạch sùng); bạo hổ (暴虎) không phải là cọp dữ, mà có nghĩa là “tay không bắt sống được cọp”; yên chi hổ (胭脂虎) là con cọp thoa phấn, dùng chỉ người đàn bà dữ như cọp; long hổ (龍虎) là rồng và cọp, chỉ người vô cùng tài giỏi; mã hổ (馬虎) không có nghĩa là ngựa và cọp, mà chỉ sự cầu thả, tùy tiện. Bạch hổ (白虎) là cọp trắng, vằn đen, song còn nghĩa là hung thần, tên chòm sao bảy ngôi ở phương Tây hoặc tục xưng đàn bà không có lông ở chỗ kín; hổ kinh (虎鯨) là tên gọi của một loài cá heo đen lớn (Orcinus orca). Dĩ nhiên, những từ hổ mang, hổ trâu, hổ lửa hay hổ đất, hổ hành, hổ rọ, hổ ngựa, hổ lai, hổ mây, hổ cóc,... không dùng để chỉ con hổ, mà nói về những loài rắn hổ. Đây là những từ đã được ghi nhận trong *La Cochinchine et ses habitants*: (provinces de l'Ouest) của J.C.Baurac (1894).

(Theo Vương Trung Hiếu)

NHỮNG CHUYỆN VỀ HỔ

Quê hương ban đầu của loài hổ là phương Bắc. Sau hàng ngàn năm, hổ dần di cư xuống phía Nam theo hai đường chính qua cao nguyên Tây Tạng và qua Miến Điện tới Indonesia. Ngày nay hổ có mặt ở hầu khắp các nước thuộc châu Á, như Trung Quốc, Miến Điện, Ấn Độ, Thái Lan, Lào, Malaaysia, Singapore, Việt Nam... Hổ là loài mãnh thú ăn thịt và rất bặm ăn, kể cả trâu rừng, bò tót, gấu, hươu, nai,... cho tới rùa, ếch, nhái, cáo cáo, châu chấu,...

Một con hổ trưởng thành có chiều dài cơ thể từ 1,8m đến 2,8m và nặng tới 300kg. Hổ sống khoảng 30 năm và có lẽ vì thế loài mãnh thú này còn có tên “Ông Ba mươi” (?). Hổ có thể kêu được nhiều giọng: Khi động đực, hổ gầm vang xa gọi bạn đến giao phối. Khi kêu tiếng đơn “poc, poc” như tiếng nai để dụ con mồi. Khi giận dữ, hổ kêu hừ hừ hoặc há miệng, nhe nanh khạc gió...

Đây là loài thú được mọi người tôn vinh là biểu tượng của sự dũng mãnh trong thiên nhiên. Trong các vườn động vật, vườn thú, các trang trại, hổ được chăm sóc, nuôi dưỡng không những phục vụ cho việc bảo tồn nguồn gen, mà còn là một đối tượng vô cùng hấp dẫn, ngưỡng mộ của khách tham quan.

Hiện nay trên hành tinh chúng ta đang sống, duy nhất chỉ có một loài

hổ, có tên khoa học là *Panthera tigris* Linnaeus. Nhưng do các đặc điểm, điều kiện tự nhiên, khí hậu, các nguồn năng lượng khác nhau giữa các châu lục, vùng, miền cùng với quá trình tiến hóa lịch sử tự nhiên, nên loài hổ đã phân hóa thành 9 loài (Subspecies) trên phạm vi 15-16 nước trên thế giới, có nghĩa là chỉ có 8% số quốc gia đã và đang có sự hiện hữu của họ hàng nhà hổ.



Phân biệt sự khác nhau giữa các phân loài. Các nhà khoa học có sự phân biệt hổ ở các vùng khác nhau thành các phân loài dựa trên cơ sở hình thái học: trọng lượng cơ thể, màu sắc, các đường vân long,... Hổ trưởng thành sống ở phương Bắc (hổ Siberia) thường nặng lượng trên 300kg, màu lông sáng hơn, trong khi hổ Sumatra ở Indonesia chỉ nặng 100-150kg và màu lông sẫm hơn.

Dưới đây là một số phân loài hổ nổi tiếng.

1. **Hổ Amur** (có tên khoa học *Panthera tigris Altaica*) chỉ sống ở vùng rừng núi phía Đông Nam Liên bang Nga,

qua Đông Bắc Trung Quốc, Bắc Triều Tiên. Trước đây số lượng của phân loài này có nhiều trong thiên nhiên, nhưng vì nhiều lý do, hiện nay chỉ còn khoảng 150-200 cá thể.

2. **Hổ Hoa Nam** (*Panthera tigris Amoyensis*) chỉ phân bố ở miền Trung và miền Đông Trung Quốc. Cách nay 40 năm, ước tính có khoảng 4.000 con, nhưng nay chỉ còn khoảng 30-80 cá thể.

3. **Hổ Caspi** (*Panthera tigris Virgata*) phân bố ở miền Bắc Afghanistan, Bắc Iran, Đông Thổ Nhĩ Kỳ, Tây Mông Cổ. Theo tổ chức IUCN, phân loài hổ này đã bị tuyệt chủng ngoài thiên nhiên vào những thập kỷ 90 của thế kỷ XX.

4. **Hổ Bengal** (*Panthera tigris Tigris*) chỉ gặp ở Ấn Độ, Nepal, Bangladesh, Tây Bắc Myanmar,... Điều đáng mừng là phân loài đang được bảo vệ trong một số khu bảo tồn thiên nhiên ở Ấn Độ, Nepal, Bangladesh.

5. **Hổ Sumatra** (*Panthera tigris Sumatrae*) còn khoảng 400-500 cá thể được bảo vệ tại năm vườn quốc gia ở Indonesia.

6. **Hổ Bali** (*Panthera tigris Batica*) trước đây chỉ phân bố ở Bali (Indonesia). Có lẽ đã bị tuyệt chủng vào năm 1937.

7. **Hổ Mã Lai** (*Panthera tigris Jacksoni*) chỉ phân bố ở Malaysia với số lượng rất ít.

8. **Hổ Java** (*Panthera tigris Sondaica*) chỉ phân bố trên đảo Java (Indonesia), nhưng cũng đã bị tuyệt chủng vào khoảng thập kỷ 70 của thế kỷ XX.

9. **Hổ Đông Dương** (*Panthera tigris Corbetti*) phân bố ở miền Nam Trung Quốc, Myanmar, Thái Lan, Việt Nam,

Lào và Campuchia. Theo IUCN, ở Lào, Campuchia, Myanmar có khoảng 1.050-1.750 con, ở Thái Lan có khoảng 250-260 con. Theo báo cáo của tổ chức CITES (2009) tại Hội nghị Toàn cầu về hổ ở Kathmandu, Nepal, thì năm 2009 Việt Nam chỉ còn khoảng 50-150 cá thể sống trong các Vườn Quốc gia và Khu Bảo tồn thiên nhiên ở 17 tỉnh thành trong cả nước.



Đời sống của hổ. Mặc dù có 9 phân loài khác nhau, nhưng tập tính sống của hổ thường là sống đơn lẻ. Đó là đặc điểm lịch sử tự nhiên của loài, trừ một vài trường hợp ngoại lệ chúng liên kết thành bầy đàn nhỏ để tấn công con mồi. Để dự trữ nguồn thức ăn cho mình, hổ thường

chiếm hữu một lãnh thổ nhất định bằng sự đánh dấu riêng biệt, như dùng nước tiểu vẩy lên trên các lùm cây, thân cây hoặc trên các ụ đất. Các dấu vết mùi nước tiểu, cào xước lên thân cây, phát ra những âm thanh để báo hiệu với kẻ lạ là đất này đã có chủ cai quản. Quan trọng hơn là các tín hiệu âm thầm, nhưng quan trọng cho sự giao lưu giữa con đực và con cái nhằm duy trì, phát triển nòi giống.

Ở các vùng rừng khí hậu ôn đới hổ động dục theo mùa, còn ở rừng nhiệt đới, hổ cái thèm khát quanh năm. Hổ cái mang thai trên dưới 100 ngày, mỗi lứa đẻ 2-4 con. Hổ con 5-6 tháng tuổi được hổ mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, sau đó tự đi kiếm mồi nhờ sự tập luyện của hổ mẹ. Chính vì vậy mà hổ con luôn yêu quý mẹ, muốn gần mẹ. Khoảng 3-5 tuổi thì hổ đã trưởng thành, bắt đầu ghép đôi, sinh con đẻ cái.

Nguồn dinh dưỡng chính của hổ trong tự nhiên là những con vật chuyển động, nhưng khẩu vị ưa thích nhất là các loài thú guốc chẵn: nai, mang, lợn rừng,... Khi ở vùng nào đó con người đã săn bắt hết con mồi của hổ, thì bắt buộc chúng xâm nhập các làng, bản, lán trại gần rừng để bắt trâu, bò, lợn,... thậm chí tấn công cả con người. Đó là điều bất đắc dĩ.

Tại sao phải bảo vệ loài hổ? Hổ sống trong tự nhiên là thành viên tạo nên tính đa dạng sinh học, có vai trò quan trọng trong cân bằng sinh thái. Hổ cũng có giá trị kinh tế và giá trị bảo tồn cao. Điều không may là số lượng dân số hổ ngày càng thấp dần trong thiên nhiên, mặc dù các bà mẹ hổ đẻ mỗi lứa 2-4 con. Vào những thập kỷ 1900 trên thế giới có khoảng 100.000 cá thể hổ sống hoang dã,

đến năm 2000, chỉ còn 6.500 con sống phân tán tại 17 nước Châu Á. Thập kỷ 60-70 thế kỷ XX, hổ phân bố rộng tại các vùng rừng núi ở Việt Nam, trừ các tỉnh đồng bằng sông Hồng, sông Cửu Long ít thấy hổ. Nhưng hiện nay chỉ còn khoảng 50-150 con sống trong 128 Vườn Quốc gia và Khu Bảo tồn thiên nhiên (Mường Tè, Mường Nhé, Suối Cộp, Pù Mát, Minh Hóa - Tuyên Hóa, Dã Krông, Tây Giang - Đông Giang, Chư Mom Ray, Yokdon - Easup, Bù Gia Mập, Cát Tiên,...).



Nguyên nhân suy giảm số lượng hổ trên thế giới và ở Việt Nam là do diện tích rừng tự nhiên bị chia cắt, phá hủy, thay bằng hệ sinh thái rừng trồng đơn loài (cao su, keo lai, bạch đàn,...) hoặc công trình thủy điện, không phù hợp với loài hổ, cũng như các loài thú móng guốc – thức ăn của hổ. Ngoài ra, do da lông, thịt, xương, vuốt, nanh,... bị khai thác triệt để làm hàng hóa, nên nhiều nơi không còn thấy bóng dáng hổ. Dự báo vài năm nữa phân loài hổ Đông Dương có thể biến sẽ mất trên lãnh thổ Việt Nam, khi đất nước đã trở thành một nước công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đó là điều mà tất cả chúng ta phải suy nghĩ.

(Theo Đặng Huy Huỳnh)